

Số: 60 /2024/CV-ROXKEY

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Rox Key Holdings

- Mã chứng khoán: TN1
- Địa chỉ: Tầng 25, Tòa tháp A, 54A Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.
- Điện thoại liên hệ.: 024 7307 3099 Fax: Không có
- E-mail: vanphongtn1@roxkey.vn Website: <https://roxkey.vn/>

2. Nội dung thông tin công bố:

- Báo cáo Tài chính riêng và hợp nhất Quý 1 năm 2024,
- Công văn giải trình.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 26/04/2024 tại đường dẫn: <https://roxkey.vn/quan-he-co-dong>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi
- Lưu: VP

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo tài chính riêng quý 1.2024;
- Báo cáo tài chính hợp nhất quý 1.2024;
- Công văn số 59/2024/CV-ROXKEY ngày 26/4/2024;

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN



Vũ Thị Thu Hà

Số: ...59.../2024/CV-ROXKEY
V/v: Giải trình chênh lệch lợi nhuận
sau thuế trên báo cáo tài chính quý I
năm 2024

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2024

- Kính gửi:
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
 - Sở giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
- Căn cứ các quy định pháp luật Việt Nam hiện hành;
 - Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
 - Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất quý I năm 2024

Đầu tiên, Công ty Cổ phần Rox Key Holdings (“Công ty”) xin gửi tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh lời chào trân trọng.

Bằng văn bản này, Công ty Cổ phần Rox Key Holdings xin giải trình chi tiết chênh lệch lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất quý I năm 2024 như sau:

1. Tại Báo cáo tài chính riêng quý I năm 2024

ĐVT: VND

Chỉ tiêu	Quý I/2024	Quý I/2023	Chênh lệch	
			Giá trị	%
Doanh thu thuần	2,700,084,169	2,165,325,978	534,758,191	24.7%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	(5,245,125,403)	(8,507,828,997)	3,262,703,594	-38%

NGUYÊN NHÂN:

Lợi nhuận sau thuế TNDN Quý I năm 2024 giảm lỗ so với lợi nhuận sau thuế Quý I năm 2023 là 3,26 tỷ. tương đương mức giảm là 38%. Nguyên nhân chủ yếu như sau:

ĐVT: VND

TT	Khoản mục	Tăng/ Giảm Quý I/2024 so với Quý I/2023	Nguyên nhân
1	Doanh thu thuần	Tăng 0,53 tỷ	+ Doanh thu cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý đơn vị thành viên tăng do nhu cầu đơn vị
2	Doanh thu hoạt động tài chính	Tăng 0,95 tỷ	+ Tiền lãi cho vay tăng 0,9 tỷ do Quý I/2024 khoản cho vay tăng 123 tỷ so với Quý I/2023
3	Chi phí tài chính	Giảm 0,92 tỷ	+ Giảm chi phí lãi trái phiếu 2,66 tỷ (do lãi trái chủ Quý I/2024 giảm 1,9% so với Quý I/2023) + Tăng trích lập dự phòng công ty con 1,74 tỷ do công ty con lỗ
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	Giảm 1,4 tỷ	+ Giảm chi phí lương nhân viên 1 tỷ do tối ưu nhân sự, chi phí khác 0,4 tỷ
5	Lợi nhuận khác	Giảm 0,01 tỷ	+ Quý I/2024 không phát sinh doanh thu khác và chi phí khác
	Tăng/ Giảm lợi nhuận sau thuế TNDN	Giảm lỗ 3,26 tỷ	



2. Tại Báo cáo tài chính hợp nhất quý I năm 2024

ĐVT: VND

Chỉ tiêu	Quý I/2024	Quý I/2023	Chênh lệch	
			Giá trị	%
Doanh thu thuần	202,569,842,277	210,637,378,917	(8,067,536,640)	-3.8%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	5,916,835,472	15,570,375,382	(9,653,539,910)	-62.0%

NGUYÊN NHÂN:

Lợi nhuận sau thuế TNDN Quý I năm 2024 giảm so với lợi nhuận sau thuế TNDN Quý I năm 2023 là 9,65 tỷ VND, tương đương mức giảm 62%. Chi tiết nguyên nhân tăng giảm như sau:

ĐVT: VND

TT	Khoản mục	Tăng/ Giảm Quý I/2024 so với Quý I/2023	Nguyên nhân
1	Doanh thu thuần	Giảm 8,07 tỷ	+ Do Quý I/2024 bị dừng vận hành 1 dự án so với Quý I/2023
2	Giá vốn hàng bán	Giảm 8,11 tỷ	+ Giảm tương ứng với giảm doanh thu và công ty có tối ưu 1 số chi phí khác
3	Lợi nhuận gộp	Tăng 0,04 tỷ	+ Do chi phí giảm nhiều hơn giảm doanh thu
4	Doanh thu hoạt động tài chính	Giảm 6,04 tỷ	+ Do Quý I năm 2023 khoản cho vay 180 tỷ công ty cho vay bên ngoài, Quý I năm 2024 thu hồi và cho vay nội bộ
5	Chi phí tài chính	Giảm 2,44 tỷ	+ Giảm chi phí lãi trái phiếu 2,66 tỷ (do lãi trái phiếu Quý I/2024 giảm 1,9% so với Quý I/2023) + Tăng chi phí lãi vay 0,22 tỷ (do khoản vay ngoài Quý I/2024 tăng so với Quý I/2023 tăng 11 tỷ)
6	Chi phí bán hàng	Giảm 0,05 tỷ	Do tiết giảm chi phí
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	Tăng 7,88 tỷ	+ Công ty Rox Key giảm 1,4 tỷ (do giảm nhân sự và chi phí khác) + TNTlent: tăng 3 tỷ (do tăng chi phí lương hiệu suất 2,3 tỷ, 0,7 tỷ chi phí khác) + TNPM tăng 3,9 tỷ (1 tỷ chi phí khấu hao công nghệ thông tin, 2,9 tỷ lương hiệu suất) + TNTech tăng 0,86 tỷ do tăng lương hiệu suất + Manpro tăng 1,8 tỷ do tăng lương hiệu suất và định biên nhân sự + Giảm chi phí nhân sự của các công ty con khác 0,28 tỷ
8	Lợi nhuận khác	Giảm 0,06 tỷ	
9	Chi phí thuế TNDN hiện hành	Giảm 1,79 tỷ	Do lợi nhuận Quý I/2024 giảm so với lợi nhuận Quý I/2023
	Tăng/ Giảm lợi nhuận sau thuế TNDN	Giảm lãi 9,65 tỷ	

Trên đây là toàn bộ giải trình chi tiết chênh lệch lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất Quý I năm 2024 của Công ty.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin giải trình trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung giải trình trong văn bản này.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu HC.

TM. CÔNG TY CỔ PHẦN
ROX KEY HOLDINGS
Chủ tịch HĐQT

